

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 09/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hồng Đào và ông Trần Quốc Toàn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Chí, Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 23/02/2021 đối với bị cáo:

Phùng Văn S; Tên gọi khác: Không, sinh năm 2000. Nơi sinh: Tại huyện TS, tỉnh PT. Nơi ĐKNKTT: Khu N2, xã TC, huyện TS, tỉnh PT; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chủng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn P, sinh năm 1974; Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1972; Vợ: Hà Thị Thanh H, sinh năm 2000; Con: Có một con sinh năm 2000; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11 ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lã Thành Công** -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT, cử có mặt.

Người bị hại: Anh **Đinh Văn H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu CH, xã TK, huyện TS, tỉnh PT, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Anh **Trần Văn M**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Khu N2, xã TC, huyện TS, tỉnh PT, có mặt.

2- Anh **Trần Đức L**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Khu N2, xã TC, huyện TS, tỉnh PT, có mặt.

3- Anh **Hoàng Văn H** (tên gọi khác Huy) sinh năm 2004;

Địa chỉ: Khu N2, xã TC, huyện TS, tỉnh PT, có mặt.

4- Anh **Nguyễn Minh NG**, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Khu CH, xã TK, huyện TS, tỉnh PT, vắng mặt.

5- Anh **Nguyễn Tự T**, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Khu CH, xã TK, huyện TS, tỉnh PT, vắng mặt.

6- Anh **Đình Văn T**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu CH, xã TK, huyện TS, tỉnh PT, vắng mặt.

7- Anh **Nguyễn Văn TH**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu CH, xã TK, huyện TS, tỉnh PT, vắng mặt.

8- Anh **Hà Văn C**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu N2, xã TC, huyện TS, tỉnh PT, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/8/2020 tại khu vực Ngã hai, xã TC, huyện TS, tỉnh PT. Nguyễn M NG, trú quán: Khu CH, xã TK, huyện TS, tỉnh PT do có mâu thuẫn từ trước với Phùng Văn S; Trần Văn M; Trần Đức L; Hoàng Văn H (tên gọi khác Huy) đều trú quán: Khu Ngã Hai, xã TC, huyện TS, tỉnh PT nên S, M, L, H đã chặn xe mô tô của NG và dùng tay, chân đấm, đá vào người, đầu NG. Sau khi bị đánh, NG đã gọi điện thoại di động báo cho Nguyễn Văn TH, trú tại xã TK, huyện TS, tỉnh PT nói: “*Em bị đánh rồi, xuống đón em*”. Sau đó Nguyễn Văn TH nói chuyện và bảo Đình Văn H ; Nguyễn Tự T và Đình Văn T đều trú quán: Xã TK, huyện TS, tỉnh PT đi lên khu vực Ngã Hai tìm NG, sau đó H gặp được NG. Trong lúc đi về NG có nhìn thấy Phùng Văn S cùng nhóm thanh niên đang uống rượu tại nhà Hà Văn C ở tại khu Ngã hai, xã TC, huyện TS, tỉnh PT. NG chỉ về phía Phùng Văn S và nói với H: “*Mấy thằng này lúc trước đánh em*”. Sau đó H cùng NG đi bộ về phía cổng nhà C thì Phùng Văn S nhìn thấy NG, nên S đi ra cổng về phía H và NG, H nói với S: “*Đây là em của anh*”. S dùng tay đẩy vào ngực H và nói “*mày thích em của anh à*”. H dùng tay du đẩy lại nên S nói “*Anh em thằng này định bắt này*” ý thông báo cho những người đang ở trong nhà của C là H muốn đánh nhau. Sau đó S và H lao vào nhau, hai người giằng co, du đẩy nhau qua đường Quốc lộ 32B thuộc khu Ngã Hai, xã TC, huyện TS, tỉnh PT đấm đá nhau ngã xuống rãnh thoát nước bên trái đường hướng huyện TS đi huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Sau đó H nhặt được vật cứng (đá) đánh vào đầu S, ngay lúc đó S giữ được áo H vật lộn với nhau rồi cả hai rơi xuống rãnh nước bên trái hướng huyện TS đi huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. H đứng dậy thì S dùng tay phải nhặt 01 cục bê tông ở lề đường rồi dùng tay trái kéo, giữ người H lại cầm cục bê tông đánh vào vùng đầu thái dương bên phải của Đình Văn H làm H ngã xuống mặt đường bê tông bất tỉnh. Cũng thời điểm đó Trần Văn M đang đánh nhau với Nguyễn Văn TH, TH bị M dùng tay đấm vào mặt rồi ngã xuống bên phải đầu đường bê tông đi vào Trường tiểu học cơ sở TC. Khi ngã xuống TH đã kéo áo M dẫn đến áo M bị rách phía trước. Còn Trần Đức L đuổi đánh nhóm thanh niên đi cùng H, nghe thấy có tiếng đánh nhau ở ngoài thì Hà Văn C đang ở trong nhà chạy ra can ngăn. Một lúc sau cả hai nhóm thanh niên đều bỏ đi về. Đình Văn H được chị Hà Thị Hương, trú tại: xã TC, huyện TS, tỉnh PT dùng xe ô tô của mình đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh PT từ ngày 25/8/2020 đến ngày 11/9/2020 ra viện. Phùng Văn S đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện TS, tỉnh PT từ ngày 25/8/2020 đến ngày 31/8/2020 ra viện. Nguyễn Văn TH, Nguyễn M NG, chỉ bị xây sát nhẹ nên không đi điều trị.

Sau khi nhận được tin báo Công an huyện TS, tỉnh PT đã tiến hành điều tra, xác M hiện trường, quá trình xác M đã thu giữ 01 cục bê tông kích thước 11cm x 9cm x 4,5cm màu xám trắng, có một mặt tương đối nhẵn, một mặt lồi lõm không đều; 01 mảnh đá kích thước 6,5cm x 4cm x 3cm có bám dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô bám dính một số sợi dạng lông tóc không chân; 01 viên đá kích thước 11,5cm x 7cm x 4,5cm; 01 viên đá kích thước 13cm x 8,5cm x 5cm có bám dính chất màu nâu dạng nhỏ giọt. Đồng thời tiến hành lấy lời khai đối với Phùng Văn S, Đinh Văn H và những người liên quan.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đinh Văn H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 176/TgT/2020, ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh PT kết luận: Vết sẹo số một phần mềm vùng thái dương đỉnh bên phải (bao gồm cả sẹo mổ): 02%. Khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh bên phải: 20%. Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh bên phải đã phẫu thuật lấy máu tụ: 05%. Vết sẹo số hai phần mềm vùng cằm bên phải: 01%. Vết sẹo số ba dẫn lưu phẫu thuật vùng đỉnh đầu bên phải: 01%. Ổ tổn thương cũ nhu mô não đỉnh đầu bên phải. Nang dưới nện vùng hố sâu tiểu não. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế không có mục xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể nên Trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tại thời điểm giám định vùng mắt bên phải và mu bàn chân bên trái không để lại thương tích nên Trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Áp dụng theo phương pháp C tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế: Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể anh Đinh Văn H là 27 % (Hai mươi bảy phần trăm).

Ngày 28/10/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS, tỉnh PT ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phùng Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện TS, tỉnh PT. Bị cáo Phùng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi Cố ý gây thương tích đối với anh Đinh Văn H vào ngày 25/8/2020.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTS ngày 08/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT truy tố bị cáo Phùng Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng:

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn S từ 26 (hai mươi sáu) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phùng Văn S. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 590 của Bộ luật dân sự: Bị hại Đinh Văn H yêu cầu bị cáo Phùng Văn S bồi thường về mặt dân sự số tiền 150.000.000đ. Xác nhận ngày 26/12/2020 bị cáo đã tự nguyện nộp

tại Cơ quan điều tra Công an huyện TS số tiền 20.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả, số tiền này đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TS, tỉnh PT.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh bê tông kích thước dài 11cm, rộng nhất 9cm, dày 4,5cm màu xám trắng, có một mặt tương đối nhẵn, một mặt lồi lõm không đều; 01 (một) viên đá kích thước 11,5cm x 7cm x 4,5cm; 01 (một) viên đá kích thước 13cm x 8,5 cm x 5cm có bám dính chất màu nâu dạng nhỏ giọt; 01 (một) mảnh đá kích thước 6,5cm x 4cm x 3cm có bám dính chất màu dịch đỏ khô, bám dính một số sợi dạng lông tóc không chân.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 3 Điều 21; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Đinh Văn H thay đổi yêu cầu mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm: Các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền **60.000.000đ** (sáu mươi triệu đồng) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn S đồng ý bồi thường cho anh Đinh Văn H số tiền 60.000.000đ. Ngày 26/12/2020 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 20.000.000đ, do anh H không nhận nên số tiền này đã được gửi vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện TS nay bị cáo chỉ còn phải bồi thường tiếp cho anh H 40.000.000đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo:

Về hình phạt: Đồng ý với điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mà Kiểm sát viên đã áp dụng thì bị cáo là người Dân tộc ít nhiều ảnh hưởng nhận thức của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức đầu khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại và bị cáo thỏa thuận với nhau về việc bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút do sức khỏe bị xâm phạm đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TS; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo; bị hại và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp

pháp.

[2] Về lời nhận tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đó là: Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/8/2020 tại khu Ngã Hai, xã TC, huyện TS, tỉnh PT. Do mâu thuẫn cá nhân Phùng Văn S có hành vi dùng cục bê tông là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu gây thương tích cho anh Đinh Văn H địa chỉ xã TK, huyện TS theo kết luận giám định tỷ lệ thương tích cơ thể của anh H **27%** sức khỏe.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn S thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất vụ án: Là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặt khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương, bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh Đinh Văn H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương nói riêng và trên toàn huyện nói chung nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo là tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000đ tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại anh Đinh Văn H cùng bị cáo Phùng Văn S thỏa thuận với nhau việc bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút với tổng số tiền 60.000.000đ. Xác nhận Ngày 26/12/2020 bị cáo Phùng Văn S đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh H số tiền 20.000.000đ, do anh H không nhận nên số tiền này đã được gửi vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện TS. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Đinh Văn H 40.000.000đ là phù hợp.

[7] Đối với những người có quyền lợi, NG vụ liên quan:

Đối với anh Đinh Văn H gây thương tích cho Phùng Văn S trong lúc đánh nhau. Phùng Văn S đã có đơn đề nghị không xem xét giải quyết nên Cơ quan điều tra Công an huyện TS ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh Văn H là phù hợp.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn M; anh Trần Đức L và anh Hoàng Văn H thừa nhận sáng ngày 25/8/2020 cùng Phùng Văn S đã xô sát đánh anh Nguyễn M NG không có thương tích gì đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS, tỉnh PT xử phạt hình chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tự T; Đinh Văn T; Nguyễn Văn TH và Hà Văn C không tham gia xô sát nH Trọng; T; TH; C không tham gia xô sát, đánh lại khi bị các đối tượng đuổi đánh mình, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS, tỉnh PT không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) mảnh bê tông kích thước dài 11cm, rộng nhất 9cm, dày 4,5cm màu xám trắng, có một mặt tương đối nhẵn, một mặt lồi lõm không đều; 01 (một) viên đá kích thước 11,5cm x 7cm x 4,5cm; 01 (một) viên đá kích thước 13cm x 8,5 cm x 5cm có bám dính chất màu nâu dạng nhỏ giọt; 01 (một) mảnh đá kích thước 6,5cm x 4cm x 3cm có bám dính chất màu dịch đỏ khô, bám dính một số sợi dạng lông tóc không chân, đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000.000đ ngày 26/12/2020 bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, do người bị hại không nhận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TS, nay cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc Thi hành án.

[8] Về án phí:

Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Sau khi xảy ra sự việc ngày 26/12/2020 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 20.000.000đ do người bị hại không nhận nên số tiền này được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TS. Tại phiên tòa, bị cáo thỏa thuận bồi thường thêm cho người bị hại 40.000.000đ, nên bị cáo phải chịu án phí đối với khoản tiền bồi thường thêm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ kết tội: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phùng Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn S 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phùng Văn S. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án theo quy định.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phùng Văn S bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho anh Đinh Văn H tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).Xác nhận ngày 26/12/2020 bị cáo S đã tự nguyện nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu) tại Cơ quan điều tra Công an huyện TS, tỉnh PT, số tiền này hiện được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TS, tỉnh PT. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Đinh Văn H 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chưa thanh toán đủ số tiền phải trả thì phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh bê tông kích thước dài 11cm, rộng nhất 9cm, dày 4,5cm màu xám trắng, có một mặt tương đối nhẵn, một mặt lồi lõm không đều; 01 (một) viên đá kích thước 11,5cm x 7cm x 4,5cm; 01 (một) viên đá kích thước 13cm x 8,5 cm x 5cm có bám dính chất màu nâu dạng nhỏ giọt; 01 (một) mảnh đá kích thước 6,5cm x 4cm x 3cm có bám dính chất màu dịch đỏ khô, bám dính một số sợi dạng lông tóc không chân.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 02 năm 2021.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 3 Điều 21; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng hai khoản là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện TS;
- Công an huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí